

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HOÀN THIỆN HỢP ĐỒNG

Gói thầu: Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho bếp ăn

Số: 20008/2025/BBTT- MNAPTS-HGVN

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-MNAPTS ngày 19/08/2025 của Trường Mầm non A phường Tiên Sơn về việc phê duyệt Dự toán Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho bếp ăn và Cung cấp sữa cho Trường Mầm non A phường Tiên Sơn năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-MNAPTS ngày 21/08/2025 của Trường Mầm non A phường Tiên Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho bếp ăn và Cung cấp sữa cho Trường Mầm non A phường Tiên Sơn năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 19/QĐ-MNAPTS ngày 23/08/2025 của Trường Mầm non A phường Tiên Sơn về việc mời thương thảo hợp đồng Gói thầu: Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho bếp ăn và Cung cấp sữa cho Trường Mầm non A phường Tiên Sơn năm học 2025-2026.

Hôm nay, ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại Trường Mầm non A phường Tiên Sơn chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu: Trường Mầm non A phường Tiên Sơn

Đại diện: Bà **Trần Thị The** - Chức vụ: **Hiệu trưởng**

Địa chỉ: TDP Nhất Hà, Phường Tiên Sơn, Tỉnh Ninh Bình

Số tài khoản: 2903201007546 tại NH Agribank Duy Tiên Hà Nam



Điện thoại: 0946761978

Mã số thuế: 0700269616

Nhà thầu: Công ty TNHH Hương Giang Việt Nam (Bên B)

Đại diện: Bà Trần Thị Thanh Thoan - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: TDP Đô Quan, Phường Duy Tân, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Điện thoại: 09328593333

Mã số thuế: 07008560011

Tài khoản: 220259999 - Ngân hàng MB - Chi nhánh Hà Nam

Tài khoản: 2828369999 - Mở tại ngân hàng SHB - Chi nhánh Hà Nam

Tên TK: Công ty TNHH Hương Giang Việt Nam

Hai bên đã thương thảo và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

Điều 1: Danh mục và chất lượng, số lượng hàng hóa

Thống nhất danh mục hàng hoá, chất lượng và số lượng hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

Điều 2: Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: **1.258.668.000 đồng** (Một tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Giá trên bao gồm thuế, chi phí bảo quản, vận chuyển tới địa điểm theo yêu cầu của Trường Mầm non A phường Tiên Sơn.

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán tiền mua sắm hàng hóa cho Bên B 1 lần/tháng (kèm theo bảng kê chi tiết) và Bên B cung cấp chứng từ thanh toán theo quy định cho bên A.

3. Bên A có trách nhiệm giám sát thực phẩm và thanh toán theo số lượng, khối lượng công việc theo bảng kê và đơn giá quy định tại hợp đồng hoặc đơn giá đã điều chỉnh (nếu có) trong quá trình thực hiện gói thầu. Khối lượng công việc được nghiệm thu thực tế không được vượt quá (cao hơn hoặc thấp hơn) 30% khối lượng công việc quy định tại hợp đồng.

Điều 3: Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh. Đơn giá điều chỉnh (tăng hoặc giảm) không vượt quá 30% đơn giá tại hợp đồng.

Điều 4. Thời gian và địa điểm giao hàng hóa.

3.1. Thời gian giao nhận:

- Mùa đông : Buổi sáng 07h00' ngày thứ 2,3,4,5,6 trong tuần

- Mùa hè : Buổi sáng 06h30' ngày thứ 2,3,4,5,6 trong tuần

Thời gian thực hiện hợp đồng 12 tháng, từ 05 tháng 09 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 05 năm 2026

3.2. Địa điểm giao nhận : Tại Trường Mầm non A phường Tiên Sơn, địa chỉ : TDP Nhất Hà, Phường Tiên Sơn, Tỉnh Ninh Bình

Khi bàn giao, Bên B tiến hành đối chiếu xác nhận Phiếu giao nhận hàng hóa hàng ngày với Đại diện Trường Mầm non A phường Tiên Sơn. Hàng ngày có đại diện Ban giám hiệu, người mua hàng và thủ kho sẽ trực tiếp kiểm tra và nhận thực phẩm khi đạt yêu cầu.

Điều 5: Về thời gian thực hiện hợp đồng: **12 tháng**, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào 17 giờ 00 phút cùng ngày Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

5001
ĐNG
TNH
NG
IẾT
AN - T

**ĐẠI DIỆN
CÔNG TY TNHH HƯƠNG
GIANG VIỆT NAM**



SIAM ĐỐC
Trần Thị Thanh Thảo

ĐẠI DIỆN HỘI CHA MẸ HỌC SINH

Trần Ngọc Thủy

**ĐẠI DIỆN
TRƯỜNG MẦM NON A PHƯỜNG TIÊN SƠN**



HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Lohé

PHỤ LỤC CHI TIẾT

Cung cấp lương thực thực phẩm:

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Gạo nếp	Kg	750	32.000	24.000.000
2	Gạo tẻ bắc thơm	Kg	4740	21.000	99.540.000
3	Nước mắm nam ngư đệ nhị	Lít	140	58.000	8.120.000
4	Dầu ăn Neptune 5L	Lít	430	64.000	27.520.000
5	Lạc nhân	Kg	120	60.000	7.200.000
6	Vừng vàng	Kg	40	95.000	3.800.000
7	Đỗ đen xanh lòng	Kg	120	84.000	10.080.000
8	Đậu xanh bỏ vỏ	Kg	250	44.000	11.000.000
9	Đậu đỏ	Kg	60	50.000	3.000.000
10	Bánh đa phở	Kg	320	37.000	11.840.000
11	Đường kính trắng	Kg	95	30.000	2.850.000
12	Bột canh Hải Châu	Kg	140	25.000	3.500.000
13	Hạt nêm Aji-non	Kg	50	70.000	3.500.000
14	Miến dong	Kg	120	64.000	7.680.000
15	Hạt sen khô	Kg	35	180.000	6.300.000
16	Muối hạt	Kg	40	12.000	480.000
17	Nấm hương khô	Kg	8	300.000	2.400.000
18	Bột sắn dây	Kg	50	160.000	8.000.000
19	Cá trắm cỏ	Kg	510	80.000	40.800.000
20	Ngao	Kg	250	22.000	5.500.000
21	Tôm biển	Kg	210	320.000	67.200.000
22	Cua đồng	Kg	70	240.000	16.800.000
23	Thịt gà ta lai (bỏ chân, cổ)	Kg	670	135.000	90.450.000
24	Thịt vịt (bỏ chân, cổ)	kg	550	110.000	60.500.000

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
25	Thịt lợn nạc	Kg	450	144.000	64.800.000
26	Thịt lợn sản mông	Kg	1500	134.000	201.000.000
27	Thịt lợn nạc thăn	Kg	250	144.000	36.000.000
28	Xương đuôi	Kg	130	74.000	9.620.000
29	Tim, cật	Kg	250	194.000	48.500.000
30	Sườn lợn nguyên tấm	Kg	340	142.000	48.280.000
31	Thịt bò	Kg	390	250.000	97.500.000
32	Cà chua	kg	150	32.000	4.800.000
33	Cà rốt	kg	350	20.000	7.000.000
34	Hành lá	kg	100	42.000	4.200.000
35	Bí xanh	kg	290	18.000	5.220.000
36	Bí ngô (Bí đỏ)	kg	300	16.000	4.800.000
37	Cải ngọt	kg	210	32.000	6.720.000
38	Cải canh	kg	210	32.000	6.720.000
39	Đậu co ve	kg	80	32.000	2.560.000
40	Hành tây	kg	220	14.000	3.080.000
41	Rau mùi	kg	10	90.000	900.000
42	Rau mùi tàu	kg	12	36.000	432.000
43	Khoai tây	kg	130	18.000	2.340.000
44	Bắp cải	kg	180	16.000	2.880.000
45	Giá đậu xanh	kg	370	14.000	5.180.000
46	Rau mồng tơi	kg	250	26.000	6.500.000
47	Muống hương	kg	21	26.000	546.000
48	Rau dền	kg	210	26.000	5.460.000
49	Su hào	kg	340	28.000	9.520.000
50	Củ riềng	kg	30	26.000	780.000
51	Gừng tươi	kg	25	36.000	900.000



STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
52	Ngô ngọt	Bắp	250	17.000	4.250.000
53	Khoai lang	kg	50	26.000	1.300.000
54	Su su	kg	100	14.000	1.400.000
55	Bí ngô non	kg	120	16.000	1.920.000
56	Rau ngọt	kg	90	36.000	3.240.000
57	Củ cải trắng	kg	260	14.000	3.640.000
58	Đậu phụ	kg	250	22.000	5.500.000
59	Củ sả	kg	30	24.000	720.000
60	Hành khô	kg	30	40.000	1.200.000
61	Tỏi khô	kg	15	56.000	840.000
62	Trứng gà	quả	6500	4.000	26.000.000
63	Dưa hấu Gò Công	kg	1500	30.000	45.000.000
64	Thanh Long	Kg	1100	32.000	35.200.000
65	Dưa vàng	Kg	560	36.000	20.160.000
TỔNG					1.258.668.000